

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT NẸM TRONG RANH GIỚI DỰ ÁN

Dự án: KÉO DÀI TUYẾN METRO BẾN THÀNH - SUỐI TIỀN ĐẾN TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VÀ CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH

Địa điểm: Phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai

(Kèm mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026)

+ Tờ bản đồ địa chính số: 88, 90, 99, 101, 102 - phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai

+ Diện tích nằm trong ranh giới khu đất là: 53933.4 m²

Tổng hợp:

STT	Loại đất	Tổng số thửa	Diện tích (m2)	Diện tích trong dự án (m ²)				Ghi chú
				Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (Nằm trong dự án)	Diện tích còn lại (nằm ngoài ranh dự án)	
1	HNK	19	15374.4	3480.9	0.0	3480.9	11893.5	
2	LUK	57	77037.3	16425.3	0.9	16424.4	60612.0	
3	CLN+LUK	1	1235.0	514.6	0.0	514.6	720.4	
4	ODT+CLN	8	7578.0	1035.3	0.0	1035.3	6542.7	
5	NTD	4	1051.0	317.7	0.0	317.7	733.3	
6	CLN	12	25924.6	3779.7	0.0	3779.7	22144.9	
7	LUC	20	37183.6	6886.1	235.2	6650.9	30297.5	
8	CQP	2	346826.0	10655.5	0.0	10655.5	336170.5	
9	ODT	13	1716.0	720.0	0.0	720.0	996.0	
10	ODT+HNK	5	5339.8	1483.4	0.0	1483.4	3856.4	
11	DTL	6	209.4	209.4	0.0	209.4	0.0	
12	SON	4	988.1	988.1	0.0	988.1	0.0	
13	DGT	17	7437.4	7437.4	0.0	7437.4	0.0	
Tổng		168	527900.6	53933.4	236.1	53697.3	473967.2	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDD	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
1	88	74	5,440.7	HNK	--	--	--	--	1	88	74	HNK	5,440.7	677.9		677.9	4,762.8	--	--	
2	88	104	1,367.0	LUK	--	--	Ông Mai Thành Thân	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	104	LUK	1,367.0	41.1		41.1	1,325.9	Ông Mai Thành Thân	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
3	88	172	1,235.0	CLN+LUK	CK118130	06/10/2017	Bà Nguyễn Thị Nơi	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	172	CLN+LUK	1,235.0	514.6		514.6	720.4	Bà Nguyễn Thị Nơi	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
4	88	176	460.0	ODT+CLN	--	--	Bà Lê Thị Giới	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	176	ODT+CLN	460.0	96.0		96.0	364.0	Bà Lê Thị Giới	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
5	88	177	87.0	NTD	--	--	--	--	1	88	177	NTD	87.0	68.3		68.3	18.7	--	--	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
6	88	178	123.0	NTD	--	--	Ông Nguyễn Thành Trung	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	178	NTD	123.0	18.6		18.6	104.4	Ông Nguyễn Thành Trung	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
7	88	179	4,395.0	CLN	--	--	Ông Nguyễn Thành Trung và Bà Trần Thị Bình	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	179	CLN	4,395.0	0.6		0.6	4,394.4	Ông Nguyễn Thành Trung và Bà Trần Thị Bình	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
8	88	226	2,749.0	LUC	CD633688	19/08/2016	Ông Lê Tấn Dũng và Bà Nguyễn Thị Nở	, tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	226	LUC	2,749.0	48.4		48.4	2,700.6	Ông Lê Tấn Dũng và Bà Nguyễn Thị Nở	, tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
9	88	229	1,413.0	LUK	AN067881	16/02/2009	Ông Trần Quang Sơn và Bà Trần Thị Quý Tinh	khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	229	LUK	1,413.0	669.6		669.6	743.4	Ông Trần Quang Sơn và Bà Trần Thị Quý Tinh	khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
10	88	230	333.0	ODT+CLN	DL 127988	27/04/2023	Ông Nguyễn Văn Quyên và Bà Trần Thị Bích Thảo	231, Tổ 5, Khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	230	ODT+CLN	333.0	239.8		239.8	93.2	Ông Nguyễn Văn Quyên và Bà Trần Thị Bích Thảo	231, Tổ 5, Khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
11	88	231	447.0	NTD	--	--	Ông Nguyễn Văn Quyên	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	231	NTD	447.0	127.9		127.9	319.1	Ông Nguyễn Văn Quyên	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
12	88	232	394.0	NTD	--	--	--	--	1	88	232	NTD	394.0	102.9		102.9	291.1	--	--	
13	88	233	5,511.0	CLN	CK118746	09/10/2017	Bà Nguyễn Thị Nơi	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	233	CLN	5,511.0	554.2		554.2	4,956.8	Bà Nguyễn Thị Nơi	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
14	88	277	3,673.0	LUK	AN067882	16/02/2009	Ông Trần Quang Sơn và Bà Trần Thị Quý Tinh	khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	277	LUK	3,673.0	430.5		430.5	3,242.5	Ông Trần Quang Sơn và Bà Trần Thị Quý Tinh	khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
15	88	278	727.0	LUK	CD155040	10/06/2016	Bà Nguyễn Thị Đơm	TỔ 4, KP ĐỒNG phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai	1	88	278	LUK	727.0	539.3		539.3	187.7	Bà Nguyễn Thị Đơm	TỔ 4, KP ĐỒNG phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai	
16	88	279	1,320.0	LUC	CD106687	21/06/2016	Bà Nguyễn Thị Đơm	TỔ 4, KP ĐỒNG phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai	1	88	279	LUC	1,320.0	491.4		491.4	828.6	Bà Nguyễn Thị Đơm	TỔ 4, KP ĐỒNG phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai	
17	88	280	1,413.0	LUK	AN037376	14/08/2008	Ông Nguyễn Xuân Tâm và Bà Lê Thị Đức	ấp Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	280	LUK	1,413.0	665.8		665.8	747.2	Ông Nguyễn Xuân Tâm và Bà Lê Thị Đức	ấp Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất		
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)					
18	88	281	608.0	LUK	CD263719	05/02/2016	Ông Nguyễn Công Tuệ và Bà Lê Thị Thu Hằng	377, Ấp Miếu, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	281	LUK	608.0	35.3		35.3	572.7	Ông Nguyễn Công Tuệ và Bà Lê Thị Thu Hằng	377, Ấp Miếu, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
19	88	305	2,397.0	LUK	BD085965	29/11/2010	Ông Phan Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Bạch	ấp 1, phường An Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	305	LUK	2,397.0	9.8		9.8	2,387.2	Ông Phan Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Bạch	ấp 1, phường An Hòa, tỉnh Đồng Nai		
20	88	495	6,265.7	LUK	--	--	UBND xã Phước Tân	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	495	LUK	6,265.7	971.1		971.1	5,294.6	UBND xã Phước Tân	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
21	88	562	509.0	LUC	CE174840	12/09/2016	Bà Nguyễn Thị Nôi	Tổ 4, Ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	562	LUC	509.0	280.3		280.3	228.7	Bà Nguyễn Thị Nôi	Tổ 4, Ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
					CE174842	12/09/2016	Ông Nguyễn Ngọc Luân và Bà Lê Thị Huệ	Đại Phú, xã Phong Chương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế										Ông Nguyễn Ngọc Luân và Bà Lê Thị Huệ	Đại Phú, xã Phong Chương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế		
					CE174841	12/09/2016	Ông Võ Văn Đông và Bà Lê Thị Kim Hà	Tổ 6, Ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai										Ông Võ Văn Đông và Bà Lê Thị Kim Hà	Tổ 6, Ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
22	88	581	2,069.4	LUC	CH292299	15/02/2017	Ông Lê Minh Hùng và Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	, Khu phố Đồng phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	581	LUC	2,069.4	42.0		42.0	2,027.4	Ông Lê Minh Hùng và Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	, Khu phố Đồng phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
23	88	582	554.6	LUC	CH129352	15/02/2017	Bà Nguyễn Thị Hạnh	tổ 29, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	88	582	LUC	554.6	235.4		235.4	319.2	Bà Nguyễn Thị Hạnh	tổ 29, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
					CH292300	15/02/2017	Bà Nguyễn Thị Nôi	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai										Bà Nguyễn Thị Nôi	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
					CH129351	15/02/2017	Bà Nguyễn Thị Nở	, tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai										Bà Nguyễn Thị Nở	, tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
					CH129353	15/02/2017	Ông Nguyễn Anh Tú	ấp 4, xã An Hoà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai										Ông Nguyễn Anh Tú	ấp 4, xã An Hoà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐĐC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trường phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSĐĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
24	88	1000	34.6	DGT					1	88	1000	DGT	34.6	34.6		34.6	0.0			
25	88	1001	19.1	DGT					1	88	1001	DGT	19.1	19.1		19.1	0.0			
26	88	1002	4,126.6	DGT					1	88	1002	DGT	4,126.6	4,126.6		4,126.6	0.0			
27	88	1003	87.6	DGT					1	88	1003	DGT	87.6	87.6		87.6	0.0			
28	88	1004	623.4	SON					1	88	1004	SON	623.4	623.4		623.4	0.0			
29	88	1005	72.1	DGT					1	88	1005	DGT	72.1	72.1		72.1	0.0			
30	88	1006	59.3	SON					1	88	1006	SON	59.3	59.3		59.3	0.0			
31	88	1007	255.5	SON					1	88	1007	SON	255.5	255.5		255.5	0.0			
32	88	1008	1,497.6	DGT					1	88	1008	DGT	1,497.6	1,497.6		1,497.6	0.0			
33	88	304	3,277.0	LUK	CS103688	16/05/2019	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp	, Số 23, Phong Điền xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	2	88	304	LUK	3,277.0	1,114.2		1,114.2	2,162.8	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp	, Số 23, Phong Điền xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	
34	88	323	3,627.0	LUK	BN274535	18/06/2013	Ông Đỗ Duy Dương	Khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	323	LUK	3,627.0	803.1		803.1	2,823.9	Ông Đỗ Duy Dương	Khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
35	88	324	2,602.0	LUC	CB376904	04/01/2016	Ông Nguyễn Đăng Khoa và Bà Nguyễn Thị Tới	Tổ 4, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	324	LUC	2,602.0	657.6		657.6	1,944.4	Ông Nguyễn Đăng Khoa và Bà Nguyễn Thị Tới	Tổ 4, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
36	88	325	1,479.0	LUC	CH199651	09/01/2017	Ông Lê Tấn Dũng và Bà Nguyễn Thị Nở	tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	325	LUC	1,479.0	326.6		326.6	1,152.4	Ông Lê Tấn Dũng và Bà Nguyễn Thị Nở	tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
37	88	331	4,487.0	LUC	CB920887	04/01/2016	Ông Nguyễn Đăng Khoa và Bà Nguyễn Thị Tới	ấp Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	331	LUC	4,487.0	513.5		513.5	3,973.5	Ông Nguyễn Đăng Khoa và Bà Nguyễn Thị Tới	ấp Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
38	88	332	664.0	LUK	BG647923	31/08/2011	Ông Nguyễn Công Tuệ và Bà Lê Thị Thu Hằng	, ấp Miếu xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	332	LUK	664.0	296.6		296.6	367.4	Ông Nguyễn Công Tuệ và Bà Lê Thị Thu Hằng	, ấp Miếu xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐĐC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDD	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
39	88	333	1,382.0	LUC	CU950534	27/02/2020	Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	, Tổ 4 Khu phố Đồng phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	333	LUC	1,382.0	532.0		532.0	850.0	Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	, Tổ 4 Khu phố Đồng phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
40	88	384	1,556.0	LUK	BG647924	31/08/2011	Ông Nguyễn Công Tuệ và Bà Lê Thị Thu Hằng	, ấp Miếu xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	384	LUK	1,556.0	94.0		94.0	1,462.0	Ông Nguyễn Công Tuệ và Bà Lê Thị Thu Hằng	, ấp Miếu xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
41	88	385	3,032.0	LUC	CY252024	16/10/2020	Bà Lê Thị Hồng	Tổ 4, Khu phố Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	2	88	385	LUC	3,032.0	599.3		599.3	2,432.7	Bà Lê Thị Hồng	Tổ 4, Khu phố Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
					CY252023	16/10/2020	Bà Nguyễn Thị Lộc	Tổ 1, ấp 4, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước										Bà Nguyễn Thị Lộc	Tổ 1, ấp 4, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	
					CY252025	16/10/2020	Ông Ngô Như Sơn	, Tổ 4 Khu 12 xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai										Ông Ngô Như Sơn	, Tổ 4 Khu 12 xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
42	88	386	999.0	CLN	CA233807	24/12/2015	Ông Nguyễn Văn Châu và Bà Nguyễn Thị Ngọc Liểu	Ấp Miếu, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	386	CLN	999.0	286.6		286.6	712.4	Ông Nguyễn Văn Châu và Bà Nguyễn Thị Ngọc Liễu	Ấp Miếu, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
43	88	387	1,764.0	LUC	CE518229	12/10/2016	Bà Nguyễn Kim Phương	55 Tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	387	LUC	1,764.0	115.6		115.6	1,648.4	Bà Nguyễn Kim Phương	55 Tổ 4, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
44	88	388	1,317.0	HNK	CH776512	30/06/2017	Ông Huỳnh Văn Đông và Bà Trần Thị Ngọc Anh	, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	388	HNK	1,317.0	749.3		749.3	567.7	Ông Huỳnh Văn Đông và Bà Trần Thị Ngọc Anh	, ấp Đồng xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
45	88	389	4,495.0	ODT+CLN	BVv160664	08/09/2015	Ông Nguyễn Văn Bé và Bà Lưu Thị Trên	217 tổ 5, ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	88	389	ODT+CLN	4,495.0	107.7		107.7	4,387.3	Ông Nguyễn Văn Bé và Bà Lưu Thị Trên	217 tổ 5, ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
46	88	1000	27.6	DGT					2	88	1000	DGT	27.6	27.6		27.6	0.0			
47	88	1005	8.5	DTL					2	88	1005	DTL	8.5	8.5		8.5	0.0			

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
48	90	85	4,187.0	LUK	AN037488	12/08/2008	Ông Nguyễn Thanh Hải và Bà Nguyễn Thị Sương	168, tổ 2, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	85	LUK	4,187.0	800.5		800.5	3,386.5	Ông Nguyễn Thanh Hải và Bà Nguyễn Thị Sương	168, tổ 2, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
49	90	198	2,996.0	LUC	CQ510910	03/12/2018	Ông Nguyễn Văn Thắngvà Bà Mai Hong Tuyết	, Khu phố Miếu phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	198	LUC	2,996.0	222.1		222.1	2,773.9	Ông Nguyễn Văn Thắngvà Bà Mai Hong Tuyết	, Khu phố Miếu phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
50	90	200	1,339.0	LUC	BT169182	19/06/2014	Ông Nguyễn Thành Trung	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	200	LUC	1,339.0	680.6	235.2	445.4	658.4	Ông Nguyễn Thành Trung	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
					BT169181	19/06/2014	Ông Nguyễn Đăng Khoa	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai										Ông Nguyễn Đăng Khoa	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
51	90	201	1,270.0	LUK	DB409970	12/04/2021	Ông Nguyễn Phương Thanh và Bà Dư Thị Thiên Hương	Khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	201	LUK	1,270.0	88.0	0.9	87.1	1,182.0	Ông Nguyễn Phương Thanh và Bà Dư Thị Thiên Hương	Khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
52	90	205	1,324.0	LUK	BT169184	19/06/2014	Ông Nguyễn Thành Trung	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	205	LUK	1,324.0	0.5		0.5	1,323.5	Ông Nguyễn Thành Trung	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
					BT169183	19/06/2014	Ông Nguyễn Đăng Khoa	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai										Ông Nguyễn Đăng Khoa	ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
53	90	206	390.0	LUC	CC665620	15/01/2016	Ông Phạm Hồng Thanh và Bà Huỳnh Thị Trang Thi	26 Đường 13, khu phố 1 phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	2	90	206	LUC	390.0	141.7		141.7	248.3	Ông Phạm Hồng Thanh và Bà Huỳnh Thị Trang Thi	26 Đường 13, khu phố 1 phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	
54	90	207	1,819.0	LUC	CC665619	15/01/2016	Ông Nguyễn Thành Long	18/6 đường 6 Tổ 11, Kp. 5 phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	2	90	207	LUC	1,819.0	418.7		418.7	1,400.3	Ông Nguyễn Thành Long	18/6 đường 6 Tổ 11, Kp. 5 phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
55	90	288	1,706.0	LUK	BC639975	17/10/2011	Ông Nguyễn Tấn Hưng và Bà Nguyễn Thị Cúc Lan	, 155 Chấn Hưng Tổ 73 Khu phố 8 phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	2	90	288	LUK	1,706.0	513.4		513.4	1,192.6	Ông Nguyễn Tấn Hưng và Bà Nguyễn Thị Cúc Lan	, 155 Chấn Hưng Tổ 73 Khu phố 8 phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	
56	90	289	787.0	LUC	CC665621	15/01/2017	Bà Nguyễn Thị Vui	18/10, Đường 6, KP5 phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	2	90	289	LUC	787.0	175.7		175.7	611.3	Bà Nguyễn Thị Vui	18/10, Đường 6, KP5 phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	
57	90	290	1,258.0	LUC	CC665622	15/01/2016	Bà Nguyễn Thị Dậm	18/4 Đường 6 tổ 11, khu phố 5 phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	2	90	290	LUC	1,258.0	383.2		383.2	874.8	Bà Nguyễn Thị Dậm	18/4 Đường 6 tổ 11, khu phố 5 phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	
58	90	312	663.0	HNK					2	90	312	HNK	663.0	8.6		8.6	654.4			
59	90	313	640.0	HNK	--	--	--	--	2	90	313	HNK	640.0	299.0		299.0	341.0	--	--	
60	90	315	353.0	LUK	BT160846	27/06/2014	Ông Trần Đình Thu	B1, Cư xá Trĩ An, KP9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	315	LUK	353.0	248.6		248.6	104.4	Ông Trần Đình Thu	B1, Cư xá Trĩ An, KP9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
61	90	371	2,060.0	CLN	DH329206	19/08/2022	Bà Phạm Thị Hường	136 Tổ 10D Kp.12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	371	CLN	2,060.0	382.4		382.4	1,677.6	Bà Phạm Thị Hường	136 Tổ 10D Kp.12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
62	90	372	1,942.0	CLN	AA 06233646	04/03/2026	Bà Hoàng Thị Phê	AB 82 khu Gia cư Bàu cát, phường Tân Bình, tp Hồ Chí Minh	2	90	372	CLN	1,942.0	560.6		560.6	1,381.4	Bà Hoàng Thị Phê	AB 82 khu Gia cư Bàu cát, phường Tân Bình, tp Hồ Chí Minh	
63	90	373	4,102.0	CLN	ĐĐ952402	16/05/2022	Ông Nguyễn Văn Trong	8/95 tổ 4, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	373	CLN	4,102.0	396.0		396.0	3,706.0	Ông Nguyễn Văn Trong	8/95 tổ 4, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
64	90	374	4,774.0	CLN	ĐĐ952403	16/05/2022	Ông Nguyễn Văn Trong	8/95 tổ 4, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	374	CLN	4,774.0	770.8		770.8	4,003.2	Ông Nguyễn Văn Trong	8/95 tổ 4, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
65	90	396	1,390.0	HNK	--	--	Ông Võ Xuân Chuyên và Bà Trần Thị Hường	5/7, K4 Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	2	90	396	HNK	1,390.0	12.7		12.7	1,377.3	Ông Võ Xuân Chuyên và Bà Trần Thị Hường	5/7, K4 Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDD	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất		
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)					
66	90	407	679.0 o	LUC	CA109051	24/04/2015	Ông Nguyễn Thanh Hải và Bà Nguyễn Thị Sương	168, tổ 2, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	407	LUC	679.0	24.6		24.6	654.4	Ông Nguyễn Thanh Hải và Bà Nguyễn Thị Sương	168, tổ 2, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
67	90	478	627.4	LUK	CH761069	11/04/2017	Ông Trần Đình Thu	B1, Cư xá Trị An, KP9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	478	LUK	627.4	266.0		266.0	361.4	Ông Trần Đình Thu	B1, Cư xá Trị An, KP9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
68	90	481	725.1	LUK	CH761070	11/04/2017	Ông Trần Đình Thu	B1, Cư xá Trị An, KP9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	481	LUK	725.1	245.3		245.3	479.8	Ông Trần Đình Thu	B1, Cư xá Trị An, KP9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
69	90	482	8,143.7	LUK	CH408516	05/04/2017	Ông Lương Minh Đường	ấp 2, xã An Hoà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	90	482	LUK	8,143.7	913.1		913.1	7,230.6	Ông Lương Minh Đường	ấp 2, xã An Hoà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
70	90	1001	8.7	DGT					2	90	1001	DGT	8.7	8.7		8.7	0.0				
71	90	1002	52.3	DTL					2	90	1002	DTL	52.3	52.3		52.3	0.0				
72	90	1003	454.4	DGT					2	90	1003	DGT	454.4	454.4		454.4	0.0				
73	90	1004	24.8	DTL					2	90	1004	DTL	24.8	24.8		24.8	0.0				
74	90	351	326,166.0	CQP					3	90	351	CQP	326,166.0	7,318.3		7,318.3	318,847.7				
75	90	353	20,660.0	CQP	--	--	--	--	3	90	353	CQP	20,660.0	3,337.2		3,337.2	17,322.8	--	--		
76	90	1000	264.0	DGT					3	90	1000	DGT	264.0	264.0		264.0	0.0				
77	99	348	589.0	ODT+HNK	--	--	Ông Nguyễn Thanh Bình	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	99	348	ODT+HNK	589.0	306.1		306.1	282.9	Ông Nguyễn Thanh Bình	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
78	99	380	376.0	HNK	CI129282	30/05/2017	Bà Hoàng Thị Hường	26 tổ 17, ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	99	380	HNK	376.0	136.5		136.5	239.5	Bà Hoàng Thị Hương	26 tổ 17, ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
79	99	381	747.0	HNK	CI383765	03/06/2017	Bà Hoàng Thị Hường	Ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	99	381	HNK	747.0	532.8		532.8	214.2	Bà Hoàng Thị Hương	Ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
80	99	1003	114.7	DGT					4	99	1003	DGT	114.7	114.7		114.7	0.0				

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
81	101	31	110.0	ODT	--	--	Ông Đỗ Trung Hưng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	31	ODT	110.0	41.1		41.1	68.9	Ông Đỗ Trung Hưng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
82	101	32	414.0	LUK	CO791689	16/07/2018	Ông Nguyễn Sỹ Nhiên và Bà Đinh Thị Thúy	, Tổ 17 Ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	32	LUK	414.0	274.8		274.8	139.2	Ông Nguyễn Sỹ Nhiên và Bà Đinh Thị Thúy	, Tổ 17 Ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
83	101	33	394.0	LUK	--	--	Ông Nguyễn Văn Tự và Bà Vũ Thị Hồng	, Tổ 17 Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	33	LUK	394.0	322.9		322.9	71.1	Ông Nguyễn Văn Tự và Bà Vũ Thị Hồng	, Tổ 17 Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
84	101	36	584.0	LUK	--	--	Ông Nguyễn Văn Tự và Bà Vũ Thị Hồng	, Tổ 17 Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	36	LUK	584.0	458.0		458.0	126.0	Ông Nguyễn Văn Tự và Bà Vũ Thị Hồng	, Tổ 17 Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
85	101	37	197.0	ODT	--	--	Ông Đỗ Trung Hưng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	37	ODT	197.0	53.0		53.0	144.0	Ông Đỗ Trung Hưng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
86	101	38	84.0	ODT	--	--	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	38	ODT	84.0	16.2		16.2	67.8	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
87	101	39	3,088.0	LUC	BT169338	11/06/2014	Bà Đỗ Thị Mỹ Hoa	Tổ 17, Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	39	LUC	3,088.0	450.7		450.7	2,637.3	Bà Đỗ Thị Mỹ Hoa	Tổ 17, Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
88	101	63	1,032.0	LUK	AN051503	12/08/2008	Ông Lê Hoàng Trọng và Bà Nguyễn Thị Phương Anh	, Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	63	LUK	1,032.0	691.1		691.1	340.9	Ông Lê Hoàng Trọng và Bà Nguyễn Thị Phương Anh	, Khu phố Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
89	101	64	154.7	HNK	CC637732	25/01/2016	Ông Phạm Công Minh	, ấp 1 xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	4	101	64	HNK	154.7	36.6		36.6	118.1	Ông Phạm Công Minh	, ấp 1 xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
90	101	65	155.0	ODT	--	--	Ông Mai Văn Quý	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	65	ODT	155.0	18.4		18.4	136.6	Ông Mai Văn Quý	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
91	101	76	1,252.0	HNK	CO791891	20/07/2018	Ông Vũ Minh Sơn	Tổ 18, KP. Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	76	HNK	1,252.0	87.1		87.1	1,164.9	Ông Vũ Minh Sơn	Tổ 18, KP. Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
92	101	77	183.0	HNK	--	--	Bà Trần Thị Ngọc Sáng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	77	HNK	183.0	177.0		177.0	6.0	Bà Trần Thị Ngọc Sáng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
93	101	78	173.0	HNK	--	--	Ông Lê Hoàng Trọng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	78	HNK	173.0	130.3		130.3	42.7	Ông Lê Hoàng Trọng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
94	101	79	700.0	ODT+CLN	BQ108610	17/12/2013	Ông Bùi Bá Đại và Bà Phạm Thị Say	Ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	79	ODT+CLN	700.0	58.9		58.9	641.1	Ông Bùi Bá Đại và Bà Phạm Thị Say	Ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
95	101	89	105.0	CLN	CN484164	03/05/2018	Bà Lâm Thị Hoa	, 408/237/13 Lê Quang Định phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	4	101	89	CLN	105.0	105.0		105.0	0.0	Bà Lâm Thị Hoa	, 408/237/13 Lê Quang Định phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	
96	101	90	538.0	CLN	CN484165	03/05/2018	Bà Lâm Thị Hoa	, 408/237/13 Lê Quang Định phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	4	101	90	CLN	538.0	168.6		168.6	369.4	Bà Lâm Thị Hoa	, 408/237/13 Lê Quang Định phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	
97	101	150	1,795.0	LUK	BG658137	06/01/2011	Ông Bùi Bá Đại và Bà Phạm Thị Say	Tổ 10, ấp Tân Mai II, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	150	LUK	1,795.0	1.5		1.5	1,793.5	Ông Bùi Bá Đại và Bà Phạm Thị Say	Tổ 10, ấp Tân Mai II, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
98	101	152	998.0	LUK	AO450583	05/10/2009	Ông Nguyễn Ngọc Đám và Bà Bùi Thị Mai	, ấp Tân Mai 2 xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	152	LUK	998.0	341.8		341.8	656.2	Ông Nguyễn Ngọc Đám và Bà Bùi Thị Mai	, ấp Tân Mai 2 xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
99	101	153	105.0	LUK	CB898307	07/10/2015	Ông Nguyễn Sĩ Khoa và Bà Hoàng Thị Thủy	Tổ 18, ấp Tân mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	153	LUK	105.0	3.9	o	3.9	101.1	Ông Nguyễn Sĩ Khoa và Bà Hoàng Thị Thủy	Tổ 18, ấp Tân mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDD	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
100	101	154	147.0	LUK	CH165900	06/01/2017	Ông Phạm Văn Tuân và Bà Ngô Thị Thắng	, Ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	154	LUK	147.0	33.1		33.1	113.9	Ông Phạm Văn Tuân và Bà Ngô Thị Thắng	, Ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
101	101	155	106.0	LUK	CE849146	14/11/2016	Ông Phạm Văn Tuân	, Ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	155	LUK	106.0	44.1				Ông Phạm Văn Tuân	, Ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
102	101	156	108.0	LUK	CO174329	28/06/2018	Ông Trần Thanh Nhật và Bà Nguyễn Thị Lan Anh	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	156	LUK	108.0	62.3				Ông Trần Thanh Nhật và Bà Nguyễn Thị Lan Anh	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
103	101	157	130.0	LUK	CE963714	28/11/2016	Ông Phạm Văn Tuân	Tổ 18, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	157	LUK	130.0	97.3				Ông Phạm Văn Tuân	Tổ 18, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
104	101	164	1,850.0	LUK	BC790703	20/08/2010	Ông Lê Viết Tuất và Bà Nguyễn Thị Tốt	, Tổ 13, KP Tân Mai 2 phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	164	LUK	1,850.0	99.9				Ông Lê Viết Tuất và Bà Nguyễn Thị Tốt	, Tổ 13, KP Tân Mai 2 phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
105	101	165	1,178.0	LUK	--	--	Ông Ung Văn Hạnh	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	165	LUK	1,178.0	401.8				Ông Ung Văn Hạnh	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
106	101	166	1,306.0	LUK	AN051572	30/07/2008	Ông Lê Văn Trung và Bà Vũ Thị Thủy	Tổ 19, KP Tân Mai 2 phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	166	LUK	1,306.0	455.4				Ông Lê Văn Trung và Bà Vũ Thị Thủy	Tổ 19, KP Tân Mai 2 phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
107	101	167	136.0	LUK	CH104811	22/02/2017	Ông Trần Ngọc Đoán	, Tổ 18, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	167	LUK	136.0	47.7				Ông Trần Ngọc Đoán	, Tổ 18, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
108	101	168	120.0	LUK	--	--	Ông Nguyễn Anh Tuấn và Bà Võ Thị Sâm	, An Lạc xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	4	101	168	LUK	120.0	59.9				Ông Nguyễn Anh Tuấn và Bà Võ Thị Sâm	, An Lạc xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	
109	101	169	118.0	LUK	CU891499	21/02/2020	Ông Nguyễn Văn Huy và Bà Trần Thị Quyên	10B, Tổ 18, Khu phố Tân Mai, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	169	LUK	118.0	77.2				Ông Nguyễn Văn Huy và Bà Trần Thị Quyên	10B, Tổ 18, Khu phố Tân Mai, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐĐC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
110	101	170	113.0	LUK	CU891500	21/02/2020	Ông Huỳnh Đại và Bà Nguyễn Thị Thanh	, Tổ 17 Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	170	LUK	113.0	91.0				Ông Huỳnh Đại và Bà Nguyễn Thị Thanh	, Tổ 17 Tân Mai phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
111	101	171	112.0	LUK	AA05718060	07/01/2026	Ông Hoàng Nghĩa Văn và Bà Phạm Thị Kính	41A9, khu phố 11 phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai	4	101	171	LUK	112.0	98.8				Ông Hoàng Nghĩa Văn và Bà Phạm Thị Kính	41A9, khu phố 11 phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai	
112	101	172	765.0	HNK	CM271290	01/02/2018	Ông Hoàng Đình Dũng	tổ 3, ấp Hương Phước, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	172	HNK	765.0	0.2				Ông Hoàng Đình Dũng	tổ 3, ấp Hương Phước, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
113	101	230	1,529.0	LUK	CO682290	23/07/2018	Ông Vũ Đức Dũng và Bà Đỗ Thị Hạnh	, Ấp Tân Mai 2 xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	230	LUK	1,529.0	20.9				Ông Vũ Đức Dũng và Bà Đỗ Thị Hạnh	, Ấp Tân Mai 2 xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
114	101	231	1,050.0	LUK	--	--	Ông Ứng Quang Đạt	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	231	LUK	1,050.0	500.6				Ông Ứng Quang Đạt	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
115	101	233	4,148.0	LUK	BM707926	23/11/2012	Ông Từ Ngọc Sơn	Tổ 3, ấp Hương Phước, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	233	LUK	4,148.0	497.5				Ông Từ Ngọc Sơn	Tổ 3, ấp Hương Phước, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
116	101	273	139.0	HNK	--	--	Ông Mai Văn Quý và Bà Mai Thị Sáng	32A Tổ 17, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	273	HNK	139.0	3.4				Ông Mai Văn Quý và Bà Mai Thị Sáng	32A Tổ 17, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
117	101	274	69.0	ODT	--	--	Ông Hoàng Văn Cẩm và Bà Nguyễn Thị Huệ	503C, tổ 1, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	274	ODT	69.0	14.5				Ông Hoàng Văn Cẩm và Bà Nguyễn Thị Huệ	503C, tổ 1, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
118	101	281	534.4	LUK	BD085555	22/11/2010	Ông Nguyễn Văn Vĩnh Thịnh và Bà Trần Thị Thuý Hằng	62/91 Lý Chính Thắng, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	4	101	281	LUK	534.4	35.7				Ông Nguyễn Văn Vĩnh Thịnh và Bà Trần Thị Thuý Hằng	62/91 Lý Chính Thắng, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	
119	101	282	726.6	CLN	DG458875	15/06/2022	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	62/91, Đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	4	101	282	CLN	726.6	425.0				Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	62/91, Đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất		
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)					
120	101	308	1,601.0	LUK	CĐ091343	30/05/2016	Ông Nguyễn Tiến Dũng và Bà Nguyễn Thị Hoa	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	101	308	LUK	1,601.0	71.3				Ông Nguyễn Tiến Dũng và Bà Nguyễn Thị Hoa	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
121	101	1000	43.1	DGT					4	101	1000	DGT	43.1	43.1							
122	101	1002	49.9	SON					4	101	1002	SON	49.9	49.9							
123	101	1004	272.7	DGT					4	101	1004	DGT	272.7	272.7							
124	101	1006	57.7	DGT					4	101	1006	DGT	57.7	57.7							
125	101	1007	93.9	DTL					4	101	1007	DTL	93.9	93.9							
126	101	1008	74.9	DGT					4	101	1008	DGT	74.9	74.9							
127	102	2	212.0	ODT	--	--	Ông Đỗ Viết Hải	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	2	ODT	212.0	212.0				Ông Đỗ Viết Hải	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
128	102	3	197.0	HNK	CB354882	08/09/2015	Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Tổ 3, ấp Miếu, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	3	HNK	197.0	197.0				Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Tổ 3, ấp Miếu, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
129	102	4	528.0	HNK	AA 05114162	31/12/2025	Ông Lưu Anh Ba	10S4, khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	4	102	4	HNK	528.0	130.0				Ông Lưu Anh Ba	10S4, khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai		
130	102	52	1,048.2	ODT+HNK	CB473874	14/08/2015	Bà Hoàng Thị Hương	Tổ 16, Ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	52	ODT+HNK	1,048.2	749.1				Bà Hoàng Thị Hương	Tổ 16, Ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
131	102	53	1,531.0	ODT+HNK	AO416866	10/07/2009	Ông Nguyễn Quốc Lưu và Bà Hoàng Thị Hường	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	53	ODT+HNK	1,531.0	207.2				Ông Nguyễn Quốc Lưu và Bà Hoàng Thị Hường	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
132	102	60	125.0	ODT	BH861922	22/03/2012	Ông Lê Văn Vườn và Bà Lê Thị Oanh	22 tổ 19, kp. Tân Mai 2 phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	60	ODT	125.0	7.5				Ông Lê Văn Vườn và Bà Lê Thị Oanh	22 tổ 19, kp. Tân Mai 2 phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
133	102	63	87.0	ODT	BH826543	14/12/2011	Ông Thạch Hiền và Bà Trương Thị Phương Liên	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	63	ODT	87.0	87.0				Ông Thạch Hiền và Bà Trương Thị Phương Liên	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
134	102	64	159.0	ODT	AO460718	11/06/2009	Hộ Ông Thạch Hoà và Bà Nguyễn Thị Luyến	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	64	ODT	159.0	159.0				Hộ Ông Thạch Hoà và Bà Nguyễn Thị Luyến	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
135	102	65	99.0	ODT	AO460717	11/06/2009	Ông Hoàng Văn Tùng và Bà Hoàng Thị Thu Hoa	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	65	ODT	99.0	88.9				Ông Hoàng Văn Tùng và Bà Hoàng Thị Thu Hoa	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
136	102	66	177.0	ODT	CO791831	17/07/2018	Ông Nguyễn Hùng Mạnh và Bà Hồ Thị Nhị	, tổ 19, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	66	ODT	177.0	12.8				Ông Nguyễn Hùng Mạnh và Bà Hồ Thị Nhị	, tổ 19, ấp Tân Mai xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
137	102	69	145.0	CLN	BĐ756918	07/03/2011	Bà Lê Thị Hồng Hoa	Tổ 3, ấp Rạch Chiếc, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	69	CLN	145.0	10.3				Bà Lê Thị Hồng Hoa	Tổ 3, ấp Rạch Chiếc, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
138	102	72	375.0	ODT+CLN	AO460708	11/06/2009	Ông Lại Giang Nam và bà Hoàng Thị Thuận	ấp Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai	4	102	72	ODT+CLN	375.0	1.2				Ông Lại Giang Nam và bà Hoàng Thị Thuận	ấp Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai	
139	102	176	525.0	LUK	CB898352	07/10/2015	Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	176	LUK	525.0	186.0				Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
140	102	177	493.0	LUK	CB898353	07/10/2015	Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	177	LUK	493.0	170.8				Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
141	102	178	452.0	LUK	CB898354	07/10/2015	Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	178	LUK	452.0	146.0				Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
142	102	179	429.0	LUK	CB898355	07/10/2015	Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	179	LUK	429.0	102.4				Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
143	102	180	1,663.0	ODT+HNK	CB898623	06/10/2015	Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	180	ODT+HNK	1,663.0	221.0				Ông Nguyễn Kim Văn và Bà Nguyễn Thị Ken	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
144	102	182	328.8	HNK	BK494149	24/10/2012	Ông Nguyễn Văn Kèn	ấp Tân Mai II, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	182	HNK	328.8	2.3				Ông Nguyễn Văn Kèn	ấp Tân Mai II, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐĐC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất		
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)					
145	102	183	508.6	ODT+HNK	BK494150	24/10/2012	Ông Nguyễn Văn Thanh và Bà Huỳnh Thị Nguyệt	Ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	183	ODT+HNK	508.6					Ông Nguyễn Văn Thanh và Bà Huỳnh Thị Nguyệt	Ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
146	102	195	268.0	LUK	CH208876	13/01/2017	Ông Lê Minh Sơn	55A, tổ 7, khu phố 2 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	195	LUK	268.0	83.1				Ông Lê Minh Sơn	55A, tổ 7, khu phố 2 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
147	102	196	362.0	LUK	AA 08214294	14/05/2026	Bà Phạm Ngọc Bích	1054, tổ 20, Kp 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	4	102	196	LUK	362.0	213.2				Bà Phạm Ngọc Bích	1054, tổ 20, Kp 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai		
148	102	201	647.0	LUK	CH208875	13/01/2017	Ông Lê Minh Sơn	55A, tổ 7, khu phố 2 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	201	LUK	647.0	122.9				Ông Lê Minh Sơn	55A, tổ 7, khu phố 2 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
149	102	202	966.0	LUK	CQ778899	13/03/2019	Ông Hoàng Văn Kiênvà Bà Nguyễn Thị Oanh	, G47 Tổ 20 Khu phố 7 phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	202	LUK	966.0	119.6				Ông Hoàng Văn Kiênvà Bà Nguyễn Thị Oanh	, G47 Tổ 20 Khu phố 7 phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
150	102	205	681.0	LUK	CH656317	06/06/2017	Ông Lê Minh Sơn	55A, tổ 7, khu phố 2 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	205	LUK	681.0	180.7				Ông Lê Minh Sơn	55A, tổ 7, khu phố 2 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
151	102	206	1,291.0	LUK	BK 531490	31/07/2012	Ông Nguyễn Quang Phi và Bà Đỗ Thị Hạnh	57/6, Trương Quyền, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	206	LUK	1,291.0	367.9				Ông Nguyễn Quang Phi và Bà Đỗ Thị Hạnh	57/6, Trương Quyền, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
152	102	240	1,079.0	LUK	--	--	Ông Dương Xuân Dũng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	240	LUK	1,079.0	152.7				Ông Dương Xuân Dũng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
153	102	241	1,281.0	LUK	--	--	Ông Dương Xuân Dũng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	241	LUK	1,281.0	796.8				Ông Dương Xuân Dũng	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
154	102	242	766.0	ODT+CLN	--	--	Ông Nguyễn Đình Đường	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	242	ODT+CLN	766.0	88.6				Ông Nguyễn Đình Đường	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
155	102	359	230.2	HNK	BK494151	24/10/2012	Ông Nguyễn Văn Kén	ấp Tân Mai II, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	359	HNK	230.2	189.7				Ông Nguyễn Văn Kén	ấp Tân Mai II, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐĐC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trường phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú	
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất		
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)					
156	102	390	2,879.6	LUC	--	--	Ông Võ Xuân Chuyên và Bà Trần Thị Hương	5/7, K4 Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	4	102	390	LUC	2,879.6	546.7					Ông Võ Xuân Chuyên và Bà Trần Thị Hương	5/7, K4 Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
157	102	395	3,631.0	LUK	BK379704	14/08/2012	Ông Lê Đình Miên và Bà Nguyễn Thị Hong	ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	395	LUK	3,631.0	248.9					Ông Lê Đình Miên và Bà Nguyễn Thị Hong	ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
158	102	396	627.0	CLN	--	--	Ông Nguyễn Quốc Lưu và Bà Hoàng Thị Hường	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	396	CLN	627.0	119.6					Ông Nguyễn Quốc Lưu và Bà Hoàng Thị Hường	ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
159	102	433	108.0	HNK	DK693852	29/05/2023	Ông Trần Đức Phúc	khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	4	102	433	HNK	108.0						Ông Trần Đức Phúc	khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
160	102	434	742.0	HNK	CC728127	04/01/2016	Ông Nguyễn Văn Kên và Bà Nguyễn Thị Xuyến	Tổ 20, Ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	434	HNK	742.0	110.5					Ông Nguyễn Văn Kên và Bà Nguyễn Thị Xuyến	Tổ 20, Ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
161	102	456	292.0	ODT+CLN	CE174343	19/09/2016	Ông Lê Quán Hùng và Bà Nguyễn Đào Liệu	22A, tổ 19, Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	456	ODT+CLN	292.0	286.1					Ông Lê Quán Hùng và Bà Nguyễn Đào Liệu	22A, tổ 19, Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
162	102	457	157.0	ODT+CLN	CL714284	24/01/2018	Ông Lưu Mạnh Tinh	Khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	457	ODT+CLN	157.0	157.0					Ông Lưu Mạnh Tinh	Khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
163	102	495	128.3	ODT	DG089436	08/07/2022	Ông Trần Vũ Tuyền và Bà Thạch Huệ	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	495	ODT	128.3	7.2					Ông Trần Vũ Tuyền và Bà Thạch Huệ	ấp Tân Mai, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
164	102	496	113.7	ODT	DG089437	08/07/2022	Bà Trần Thị Thùy Dương	Tổ 19, Khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	102	496	ODT	113.7	2.4					Bà Trần Thị Thùy Dương	Tổ 19, Khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
165	102	1001	28.0	DTL					4	102	1001	DTL	28.0	28.0							
166	102	1005	168.2	DGT					4	102	1005	DGT	168.2	168.2							

Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026									Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3188/2026, 3189/2026, 3190/2026, 3191/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú
STT	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)			Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Trạm 110kV KĐT Long Hưng và đường dây đầu nối	Diện tích còn lại (trong dự án)				
167	102	1009	113.8	DGT					4	102	1009	DGT	113.8	113.8						
168	102	1010	1.9	DTL					4	102	1010	DTL	1.9	1.9						
TỔNG CỘNG													527,900.6	53,933.4	236.1	53,697.3	442,384.4			

Ngày tháng năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Ngày tháng năm 2026

Ngày tháng năm 2026

Ngày tháng năm 2026

Ngày tháng năm 2026

Người lập biểu

Phó đội trưởng đội đo đạc

Người kiểm tra: Trần Trung Kiên

Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chính

KT Giám đốc

Phó Giám đốc

UBND phường Phước Tân

Nguyễn Ngọc Đạt

Tô Quang Tin

Trần Hoà Hiệp

Lê Văn Ngọc

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Vương

PHỐ ĐAI

